

Số: /2016/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**BAN HÀNH QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ
MẮT CÁ NHÂN DÙNG TRONG CÔNG VIỆC HÀN**

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động;

Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn.

Điều 1. Tên và ký hiệu Quy chuẩn

Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn.

Ký hiệu: QCVN :2016/BLĐTBXH.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức cá nhân sản xuất, nhập khẩu, cung cấp, sử dụng đối với phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Các tổ chức thực hiện việc kiểm định, chứng nhận hợp quy đối với đối với phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn phải tuân theo các quy định tại Quy chuẩn ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2016.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Ban bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;

- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương các đoàn thể và các Hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH, Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế và các Tổng công ty hạng đặc biệt;
- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam;
- Ngân hàng Chính sách xã hội; Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo; Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, ATLĐ, PC.

Đào Ngọc Dung

QCVN: 2016/BLĐTBXH

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ MẮT CÁ NHÂN DÙNG TRONG CÔNG VIỆC HÀN

National technical regulation for Personal eye – protector for welding

Lời nói đầu

QCVN:...2016/BLĐTBXH do Cục An toàn lao động biên soạn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo Thông tư số.../2016/ TT-BLĐTBXH ngày...tháng ...năm 2016, sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN BẢO VỆ MẮT CÁ NHÂN DÙNG TRONG CÔNG VIỆC HÀN

National technical regulation for Personal eye – protector for welding

1. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chuẩn này quy định:

- Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại phương tiện bảo vệ mắt cá nhân sử dụng chủ yếu nhằm ngăn ngừa các yếu tố nguy hiểm gây tổn thương mắt, giảm thị lực, các yếu tố có hại như tia phóng xạ, tia X, tia la-de và tia hồng ngoại để bảo vệ mắt cho người lao động khi hàn và cắt kim loại bằng nhiệt.
- Đánh số và yêu cầu truyền quang đối với bộ lọc sáng dùng để bảo vệ mắt cho người lao động khi hàn và cắt kim loại bằng nhiệt.
- Lựa chọn và sử dụng các bộ lọc sáng.

1.2. Đối tượng áp dụng

1.2.1. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn.

1.2.2. Các tổ chức kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

1.3. Thuật ngữ và định nghĩa

1.3.1. Phương tiện bảo vệ mắt

Bất kỳ dạng thiết bị bảo vệ nào che ít nhất là khu vực mắt.

1.3.2. Mắt kính

Phần trong suốt của phương tiện bảo vệ mắt qua đó người đeo nhìn được.

1.3.3. Mặt chắn

Phương tiện bảo vệ mắt che kín toàn bộ hoặc một phần quan trọng của mắt.

1.3.4. Kính có gọng

Phương tiện bảo vệ mắt mà các mắt kính được lắp vào một cacsì khung có gọng (có hoặc không có tấm chắn bên).

1.3.5. Kính không gọng

Phương tiện bảo vệ mắt có một hoặc hai mắt kính che phần mắt (kính loại này thường được đeo bằng một dải băng quàng ra sau đầu)

1.3.6. Kính lọc

Mắt kính có tác dụng làm giảm cường độ các bức xạ chiếu tới.

1.3.7. Độ khúc xạ; tụ số hay độ tụ

Nghịch đảo của tiêu cự của một hệ quang học. Được biểu thị bằng mét mũ trừ một (m^{-1}).

1.3.8. Độ truyền ánh sáng

Tỷ số giữa quang thông truyền qua kính lọc và quang thông tới.

1.3.9. Độ truyền qua phổ

Tỷ số giữa thông lượng bức xạ phổ truyền qua và thông lượng bức xạ chiếu tới.

2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT

2.1. Phân loại

Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn được phân loại như sau:

2.1.1. Phân loại theo các kiểu phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn:

- Kính có gọng hoặc không có gọng;
- Kính bảo vệ mắt kiểu kín;
- Mặt nạ;
- Tấm che mặt cầm tay (bảo vệ mắt, mặt và cổ);
- Chụp đầu bảo vệ (bảo vệ mắt, mặt, cổ và đầu)

2.1.2. Phân loại mắt kính:

- Mắt kính thủy tinh (gồm hai loại mắt kính thủy tinh dòn và mắt kính thủy tinh bền hóa, nhiệt, va đập...)

- Mắt kính bằng hợp chất hữu cơ (chất dẻo)
- Mắt kính nhiều lớp: mắt kính chế tạo từ nhiều lớp liên kết với nhau bằng chất kết dính.

Tất cả các kiểu mắt kính có thể còn được phủ lên một hoặc hai mặt một lớp vật liệu để có thêm những đặc tính phụ.

2.1.3. Chức năng của các phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn

Các phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn có tác dụng chống:

- Sự tác động của các vật cứng khác nhau;
- Bức xạ quang học (từ 0,1 Mn đến 1000 Mn);
- Kim loại nóng chảy văng bắn;
- Chất lỏng rơi và văng bắn;
- Bụi;
- Khí
- Bất kỳ sự kết hợp nào của các yếu tố trên.

2.2. Quy định về thiết kế và chế tạo:

2.2.1. Kết cấu chung

Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn phải được chế tạo từ những vật liệu tích hợp và không có vỏ bọc bằng kim loại hoặc các bộ phận bằng kim loại, trừ các ốc vít và bản lề. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn phải không có những khuyết tật nhìn thấy được và phải đảm bảo được những yêu cầu sử dụng thích hợp.

2.2.2. Thuận tiện cho người sử dụng

Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn không được có các vết lồi lõm, cạnh sắc hoặc các đặc điểm khác gây bất lợi cho người sử dụng. Vật liệu dùng để chế tạo phải được chọn lọc không gây dị ứng da, trong trường hợp kính bảo hiểm kiểu kín chống bụi, kết cấu của nó phải không cho phép có những rủi ro đặc biệt gây dị ứng cho người lao động.

2.2.3. Điều chỉnh

Các bộ phận hoặc chi tiết điều chỉnh của phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn phải dễ điều chỉnh và dễ thay thế.

2.2.4. Thông thoáng

Ngoài các bộ lọc sáng có hai lớp hoặc có lớp phủ đặc biệt để giảm sự đọng hơi nước, còn lại phải đảm bảo sự thông thoáng thích hợp.

2.2.5. Độ dẫn nhiệt

Ngoài khung kính, tất cả các vật liệu khác phải chịu tác động của tia bức xạ khi dùng và có tiếp xúc với người sử dụng phải có độ dẫn nhiệt thấp hơn $0,2 \text{ Wm}^{-1}\text{K}^{-1}$.

2.2.6. Thành phần của mắt kính

Mắt kính phải được chế tạo từ chất dẻo hoặc bằng vật liệu tổng hợp khác, bằng thủy tinh bền hoặc các lớp thủy tinh khác nhau ghép lại bằng sự kết hợp các vật liệu nói trên. Kính thủy tinh

chưa qua xử lý chỉ được dùng làm mắt kính khi nó được dùng kết hợp với các vật liệu nói trên, trừ trường hợp mắt kính dùng chủ yếu để chống bức xạ hoặc để làm kính phủ bảo vệ cái lọc sáng

2.2.7. Băng buộc đầu

Các băng buộc đầu đi kèm với phương tiện bảo vệ mắt phải có chất lượng tốt, bền và rộng ít nhất 10 mm.

2.3. Yêu cầu về đánh số cái lọc sáng

Các đặc tính truyền quang của bộ lọc sáng được biểu diễn bằng hai con số cách nhau một gạch ngang:

- Mã số
- Độ râm của cái lọc sáng
- Ký hiệu của cái lọc sáng dùng cho hàn không có mã số
- Đánh số các loại cái lọc sáng được quy định tại bảng 1 TCVN 5082:1990 (ISO 4849:1981)
Phương tiện bảo vệ mắt – yêu cầu kỹ thuật

Ký hiệu của cái lọc sáng dùng cho hàn không có mã số và được quy định trong quy chuẩn bao gồm cấp bảo hộ phù hợp với cái lọc sáng tương ứng từ 1,2 đến 16.

Đánh số các loại cái lọc sáng được quy định trong Bảng 1 TCVN 5082:1990.

2.4. Kích thước

Mắt kính phải có kích thước tối thiểu như sau:

- Mắt kính tròn: đường kính 40 mm.
- Mắt kính chữ nhật: 32 mm (ngang) x 25 mm (cao)
- Kính dùng cho kính bảo vệ kiểu kín với một thấu kính liền và tấm che mặt: 105 mm x 50 mm

Phương tiện bảo vệ mắt phải đảm bảo trường nhìn đủ rộng để khi làm việc không gây ra sự nguy hiểm hoặc sự không thuận tiện.

2.5. Các yêu cầu về quang học

Các yêu cầu về quang học phải thực hiện theo quy định tại khoản 4.1.2 điều 4.1 TCVN 5082:1990

2.6. Chất lượng của vật liệu và bề mặt.

Chất lượng của vật liệu và bề mặt phải theo quy định tại khoản 4.1.3 điều 4.1 TCVN 5082:1990

2.7. Độ bền kết cấu

Độ bền kết cấu được quy định tại khoản 4.1.4 điều 4.1 TCVN 5082:1990.

2.8. Độ bền khi nhiệt độ nâng lên; độ bền đối với tia cực tím; độ bền chống ăn mòn; Chịu được sát trùng phải theo quy định tại khoản 4.1.3 điều 4.1 TCVN 5082:1990

2.9. Căn cứ vào mục đích sử dụng của từng loại phương tiện bảo vệ mắt phải đáp ứng một hoặc nhiều các yêu cầu đặc biệt quy định ở điều 4.2 TCVN 5082-90.

2.10. Yêu cầu truyền quang đối với phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn

2.10.1. Yêu cầu chung

Sự thay đổi độ truyền quang phải đo bằng việc chiếu một chùm ánh sáng đường kính 5 mm lên toàn bộ bề mặt của bộ lọc sáng trừ phần mép rộng 5 mm. Sự thay đổi này phải nằm trong giới hạn “bất định tương đối”

Các yêu cầu truyền quang đối với bộ lọc sáng dùng cho hàn và các kỹ thuật liên quan được quy định tại Bảng 1 Điều 2 TCVN 5083:1990.

Các yêu cầu bổ sung:

Bước sóng trong khoảng từ 210 nm đến 313 nm, độ truyền quang không được vượt quá giá trị cho phép đối với 313 nm;

Bước sóng trong khoảng từ 313 nm đến 365 nm, độ truyền quang không được vượt quá giá trị cho phép đối với 365 nm;

Bước sóng trong khoảng 365 nm đến 400 nm, độ truyền quang không được vượt qua độ truyền ánh sáng trung bình t_v .

2.10.2. Yêu cầu riêng đối với bộ lọc sáng dùng khi hàn hơi có chất trợ dung

Chất trợ dung được sử dụng trong hàn hơi, ánh sáng phát ra từ nguồn bao gồm rất nhiều tia đơn sắc có bước sóng khác nhau ảnh hưởng tới việc tiến hành công việc như ánh sáng natri chứa rất nhiều tia có bước sóng bằng 589 nm, ánh sáng từ nguồn liti chứa nhiều tia có bước sóng bằng 671 nm.

Phải dùng cái lọc sáng hoặc kết hợp các cái lọc sáng có khả năng hấp thụ chọn lọc ánh sáng có bước sóng 589 nm và 671 nm nhằm loại trừ những bất lợi do sự phát ra qua nhiều các tia đơn sắc.

Cái lọc phải đáp ứng được yêu cầu nêu trên được đánh dấu bằng chữ “a” trong Bảng 2 TCVN 5082:1990. Độ truyền quang của cái lọc này đối với các bước sóng nêu trên không được nhỏ hơn:

0,4% đối với thang số 4a

0,1% đối với thang số 5a

0,05% đối với thang số 6a

0,01% đối với thang số 7a

Các cái lọc sáng này phải có đặc tính tương tự như các cái lọc sáng tương ứng thang số 4,5,6 và 7 cho trong Bảng 1 TCVN 5082:1990.

Điều kiện làm việc khoảng cách từ mắt người thợ hàn đến vật kim loại nóng chảy vào khoảng 50 cm và độ chiếu sáng trung bình khoảng 100 lx.

Thang số dùng khi hàn hơi và hàn đồng, thiếc quy định tại Bảng 2 TCVN 5083:1990.

Thang số dùng khi cắt kim loại bằng ôxy thao tác bằng tay được quy định tại Bảng 3 TCVN 5083:1990.

Các số dùng khi cắt kim loại bằng hồ quang plasma thao tác bằng tay được quy định tại Bảng 4 TCVN 5083:1990.

Các số dùng khi hàn hoặc xọc hồ quang điện thao tác bằng tay được quy định tại Bảng 5 TCVN 5083:1990.

2.11. Phương pháp thử

Phương pháp lấy mẫu theo văn bản quy định nhà nước có liên quan khác. Trong trường hợp chưa có quy định nhà nước, việc lấy mẫu được tiến hành dựa trên sự thỏa thuận giữa người sản xuất, cơ quan thử nghiệm và bên mua.

2.12. Hướng dẫn lựa chọn và sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn và các kỹ thuật liên quan được quy định tại Mục 3 TCVN 5083:1990.

3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ

3.1. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn sản xuất trong nước

3.1.1. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong hàn sản xuất trong nước phải được chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy phù hợp với các quy định tại mục 2 của Quy chuẩn này.

Việc chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận hợp quy đã được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chỉ định thực hiện và thực hiện theo phương thức: thử nghiệm mẫu điển hình kết hợp đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất (Phương thức 3 trong « Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật » ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.1.2. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn sản xuất trong nước trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường phải gắn **dấu hợp quy**, ghi nhãn theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

3.2. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn nhập khẩu

3.2.1. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong hàn nhập khẩu phải được chứng nhận hợp và đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Việc chứng nhận hợp quy do các tổ chức chứng nhận đã được Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chỉ định hoặc các tổ chức, cá nhân nước ngoài được thừa nhận tiến hành.

3.2.3. Việc chứng nhận hợp quy được thực hiện theo phương thức thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hoá (Phương thức 7 trong « Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật » ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ).

3.2.4. Trong trường hợp các Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn nhập khẩu mà theo thỏa thuận song phương, đa phương giữa các cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam với các nước xuất khẩu Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân quy định không phải kiểm tra chất lượng khi nhập khẩu thì các Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân này được miễn kiểm tra nhập khẩu.

3.3. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn lưu thông trên thị trường

3.3.1. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn lưu thông trên thị trường phải có dấu hợp quy, ghi nhãn theo quy định.

3.3.2. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành việc thanh tra, kiểm tra chất lượng đối với Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn lưu thông trên thị trường như đối với các sản phẩm sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu.

3.4. Quản lý sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn

3.4.1. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn phải được bảo quản trong môi trường khô ráo thoáng mát, cách xa vật phát nhiệt, không bị ảnh hưởng của các dung môi có hại và theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.4.2. Sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn đúng mục đích, theo đúng chức năng và theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

3.4.3. Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn phải được kiểm tra ít nhất một lần trong 06 tháng. (theo ý kiến bỏ thử nghiệm thường xuyên thay bằng kiểm tra, có nên cho 06 tháng vào không ?)

Sau mỗi lần kiểm tra phải có biên bản ghi lại kết quả kiểm tra và thời hạn kiểm tra tiếp theo đối với sản phẩm đạt yêu cầu.

Không sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu.

Người sử dụng phải căn cứ vào hướng dẫn của nhà sản xuất. Xây dựng nội dung kiểm tra tính năng của phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn trước và sau khi sử dụng hàng ngày. Hướng dẫn phải được phổ biến cho người lao động và treo ở vị trí thuận lợi cho người lao động tự kiểm tra.

Trước khi sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn, người lao động phải tự kiểm tra theo hướng dẫn đã được niêm yết tại nơi làm việc.

Việc tự kiểm tra khi sử dụng phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn hàng ngày phải được giám sát và có sổ ghi lại kết quả.

4. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

4.1. Các tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chuẩn này.

4.2. Quy chuẩn này là căn cứ để các cơ quan kiểm tra chất lượng Phương tiện bảo vệ mắt cá nhân dùng trong công việc hàn tiến hành việc kiểm tra và cũng là căn cứ để các tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành chứng nhận hợp quy.

Quy chuẩn này còn là căn cứ cơ quan thanh tra nhà nước về lao động tiến hành thanh tra, kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Cục An toàn lao động, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.

5.2. Các cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật này.

5.3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm kịp thời phản ánh với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét giải quyết./.